ĐỀ THI mô phỏng
Công chức Hải quan
2027

Môn: Kiến thức chung về Nhà nước và pháp luật

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

CỤC HẢI QUAN
HỘI ĐỒNG THI CÔNG CHỨC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ SỐ 01/20 — KIẾN THỨC CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Đề luyện thi công chức · 50 câu trắc nghiệm · Thời gian làm bài gợi ý 60 phút

I. Câu hỏi trắc nghiệm

A. Hiến pháp năm 2013 — Câu 1 đến 10

Câu 1. Theo Hiến pháp, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về chủ thể nào?
A. Quốc hội
B. Nhân dân
C. Chính phủ
D. Hội đồng nhân dân các cấp

Câu 2. Mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước khi thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp được xác định theo nguyên tắc nào?
A. Mỗi quyền được thực hiện độc lập tuyệt đối
B. Cơ quan hành pháp điều phối cả ba quyền
C. Quyền lực nhà nước được phân chia thành ba hệ thống quyền lực riêng biệt
D. Quyền lực nhà nước thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước

Câu 3. Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng những hình thức nào?
A. Dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện
B. Chỉ bằng dân chủ trực tiếp
C. Chỉ bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội
D. Chỉ thông qua việc góp ý và kiến nghị với cơ quan hành chính

Câu 4. Trong trường hợp thật sự cần thiết vì lý do quốc phòng, việc hạn chế quyền con người, quyền công dân phải căn cứ vào loại văn bản nào?
A. Thông tư
B. Công văn
C. Luật
D. Quy chế nội bộ

Câu 5. Nhận định nào đúng về nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

theo Hiến pháp?
A. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật
B. Chỉ công dân Việt Nam mới bình đẳng trước pháp luật
C. Chỉ người đủ 18 tuổi mới bình đẳng trước pháp luật
D. Chỉ người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự mới bình đẳng trước pháp luật

Câu 6. Tính đến ngày bầu cử, công dân phải đủ bao nhiêu tuổi để có quyền bầu cử và quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân?
A. Đủ 18 tuổi để bầu cử và đủ 20 tuổi để ứng cử
B. Đủ 18 tuổi để thực hiện cả hai quyền
C. Đủ 18 tuổi để bầu cử và đủ 21 tuổi để ứng cử
D. Đủ 21 tuổi để thực hiện cả hai quyền

Câu 7. Cơ quan nào thực hiện quyền lập hiến và quyền lập pháp?
A. Chính phủ
B. Quốc hội
C. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
D. Tòa án nhân dân tối cao

Câu 8. Ai là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại?
A. Chủ tịch Quốc hội
B. Thủ tướng Chính phủ
C. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
D. Chủ tịch nước

Câu 9. Cơ quan nào thực hiện quyền tư pháp?
A. Viện kiểm sát nhân dân
B. Chính phủ
C. Tòa án nhân dân
D. Kiểm toán nhà nước

Câu 10. Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định việc trưng cầu ý dân theo Hiến pháp?
A. Quốc hội
B. Chính phủ
C. Chủ tịch nước
D. Ủy ban Thường vụ Quốc hội

B. Luật Cán bộ, công chức — Câu 11 đến 18

Câu 11. Dấu hiệu nào thuộc định nghĩa "cán bộ" theo Luật Cán bộ, công chức năm 2025?
A. Được tuyển dụng vào vị trí việc làm theo hợp đồng lao động
B. Được cử đến làm việc có thời hạn tại cơ quan khác theo yêu cầu nhiệm

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

vụ
C. Được giao một nhiệm vụ chuyên môn thông qua hợp đồng dịch vụ
D. Được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ

Câu 12. Yếu tố nào thuộc định nghĩa "công chức" theo Luật Cán bộ, công chức năm 2025?
A. Được bầu trực tiếp vào chức vụ theo nhiệm kỳ
B. Được tuyển dụng vào vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi luật định
C. Được ký hợp đồng lao động tại bất kỳ đơn vị nào có sử dụng ngân sách nhà nước
D. Được mời tư vấn chuyên môn thường xuyên cho một cơ quan nhà nước

Câu 13. Theo Luật Cán bộ, công chức, "ngạch" thể hiện nội dung nào?
A. Thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ của công chức
B. Thời hạn giữ chức vụ của cán bộ
C. Thứ tự ưu tiên khi phân công công tác
D. Cấp hành chính nơi công chức làm việc

Câu 14. Một công chức được cử đến làm việc có thời hạn tại cơ quan khác ngoài phạm vi cơ quan quản lý của mình theo yêu cầu nhiệm vụ. Hình thức này được gọi là gì?
A. Bổ nhiệm
B. Luân chuyển
C. Biệt phái
D. Điều động

Câu 15. Công chức phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan mình. Nghĩa vụ nào được luật quy định trực tiếp trong trường hợp này?
A. Tự ra quyết định xử lý người vi phạm
B. Công bố vụ việc trên phương tiện thông tin đại chúng
C. Chờ đến kỳ đánh giá công chức để nêu vụ việc
D. Báo cáo người có thẩm quyền

Câu 16. Công chức có căn cứ cho rằng quyết định của cấp trên trái pháp luật. Theo Điều 7, bước báo cáo đầu tiên phải thực hiện thế nào?
A. Gửi ngay báo cáo cho cấp trên trực tiếp của người ra quyết định
B. Kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định
C. Chỉ trao đổi miệng với đồng nghiệp trong bộ phận
D. Chờ có kết luận của cơ quan thanh tra rồi mới báo cáo

Câu 17. Khi giải quyết một hồ sơ được phân công, công chức cần dữ liệu có liên quan đến nhiệm vụ của mình. Quyền nào được luật ghi

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

nhận?
A. Được cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao
B. Được truy cập mọi cơ sở dữ liệu của Nhà nước
C. Được quyết định mức độ mật của tài liệu mình tiếp cận
D. Được cung cấp dữ liệu nghiệp vụ cho bên thứ ba theo đề nghị của họ

Câu 18. Nghĩa vụ nào được Luật Cán bộ, công chức quy định riêng đối với người đứng đầu trong thi hành công vụ?
A. Bảo vệ bí mật nhà nước
B. Chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan
C. Tổ chức biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý
D. Sử dụng tiết kiệm tài sản công được giao

C. Luật Tổ chức Chính phủ — Câu 19 đến 26

Câu 19. Nhận định nào mô tả đầy đủ vị trí và chức năng của Chính phủ?
A. Là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và thực hiện quyền lập pháp
B. Là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp và là cơ quan chấp hành của Quốc hội
C. Là cơ quan thường trực của Quốc hội và thực hiện quyền giám sát tối cao
D. Là cơ quan xét xử cao nhất và thực hiện quyền tư pháp

Câu 20. Theo Luật Tổ chức Chính phủ, thành viên Chính phủ gồm những ai?
A. Thủ tướng và các Phó Thủ tướng
B. Thủ tướng và các Bộ trưởng
C. Thủ tướng, các Bộ trưởng và mọi người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ
D. Thủ tướng, các Phó Thủ tướng, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ

Câu 21. Nhiệm kỳ của Chính phủ theo nhiệm kỳ của cơ quan nào?
A. Quốc hội
B. Ủy ban Thường vụ Quốc hội
C. Chủ tịch nước
D. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Câu 22. Thủ tướng Chính phủ được bầu theo phương án nào?
A. Do Chủ tịch nước bầu trong số các Bộ trưởng
B. Do Chính phủ bầu trong số các thành viên Chính phủ
C. Do Quốc hội bầu trong số đại biểu Quốc hội theo đề nghị của Chủ tịch

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

nước
D. Do Ủy ban Thường vụ Quốc hội bầu theo đề nghị của Chính phủ

Câu 23. Theo Luật Tổ chức Chính phủ, Thủ tướng là người đứng đầu những thiết chế nào?
A. Quốc hội và hệ thống hành chính nhà nước
B. Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước
C. Chính phủ và hệ thống Tòa án nhân dân
D. Quốc hội và Chính phủ

Câu 24. Chính phủ có trách nhiệm báo cáo công tác trước những chủ thể nào?
A. Chỉ Quốc hội
B. Quốc hội và Tòa án nhân dân tối cao
C. Quốc hội, Chủ tịch nước và Kiểm toán nhà nước
D. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước

Câu 25. Khi phân định trách nhiệm giữa Chính phủ, Thủ tướng và các Bộ trưởng, Luật Tổ chức Chính phủ yêu cầu bảo đảm nguyên tắc nào?
A. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu
B. Mọi quyết định quản lý đều do tập thể Chính phủ trực tiếp giải quyết
C. Cá nhân quyết định mọi vấn đề và tập thể chịu trách nhiệm thay
D. Các Bộ được tự xác định phạm vi quản lý của mình

Câu 26. Đối với nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân quyền cho chính quyền địa phương, cách phân định trách nhiệm nào phù hợp với luật?
A. Chính phủ quyết định từng vụ việc, địa phương chỉ tổng hợp báo cáo
B. Địa phương phải xin phép Chính phủ trước từng quyết định
C. Chính phủ hướng dẫn, địa phương chủ động quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm
D. Địa phương thực hiện nhiệm vụ, còn cơ quan trung ương chịu toàn bộ trách nhiệm về kết quả

D. Luật Tổ chức chính quyền địa phương — Câu 27 đến 34

Câu 27. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, các đơn vị hành chính được tổ chức theo hai cấp nào?
A. Cấp trung ương và cấp tỉnh
B. Cấp tỉnh và cấp huyện
C. Cấp huyện và cấp xã
D. Cấp tỉnh và cấp xã

Câu 28. Nhóm nào gồm đúng các loại đơn vị hành chính cấp xã theo luật?
A. Xã, thị trấn, huyện

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

B. Xã, phường, đặc khu
C. Phường, quận, thành phố thuộc tỉnh
D. Xã, huyện, đặc khu

Câu 29. Theo quy tắc chung, cấp chính quyền địa phương gồm những cơ quan nào?
A. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
B. Hội đồng nhân dân và Tòa án nhân dân
C. Ủy ban nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân
D. Ủy ban nhân dân và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân

Câu 30. Hội đồng nhân dân hoạt động theo chế độ nào?
A. Cá nhân phụ trách, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quyết định mọi vấn đề
B. Tập thể thảo luận, Ủy ban nhân dân quyết định
C. Tập thể hoạt động, quyết định theo đa số
D. Tập thể hoạt động, mọi quyết định đều phải được nhất trí tuyệt đối

Câu 31. Ở đơn vị hành chính có tổ chức cấp chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân do cơ quan nào bầu?
A. Hội đồng nhân dân cấp trên trực tiếp
B. Chính phủ
C. Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp
D. Hội đồng nhân dân cùng cấp

Câu 32. Một đặc khu có 800 người thường trú. Theo Điều 28, phương án tổ chức nào phù hợp?
A. Tổ chức đầy đủ Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu
B. Áp dụng trường hợp đặc thù, Ủy ban nhân dân đặc khu do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập
C. Tổ chức Hội đồng nhân dân đặc khu để cơ quan này bầu Ủy ban nhân dân đặc khu
D. Tổ chức chính quyền cấp huyện để quản lý đặc khu

Câu 33. Văn bản nào được sử dụng để quy định việc phân quyền cho chính quyền địa phương theo Điều 12?
A. Luật hoặc nghị quyết của Quốc hội
B. Công văn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh
C. Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã
D. Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Câu 34. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã muốn ủy quyền hợp pháp cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình thực hiện một nhiệm vụ. Yêu cầu nào về hình thức và nội dung là đúng?
A. Chỉ cần giao miệng trong cuộc họp và ghi vào lịch công tác
B. Có thể giao bằng văn bản nhưng để người nhận tự xác định phạm vi và

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

thời hạn
C. Phải lập văn bản xác định cụ thể nội dung, phạm vi, thời hạn, cách thức và điều kiện thực hiện
D. Chỉ cần người nhận ủy quyền ký cam kết thực hiện nhiệm vụ

E. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật — Câu 35 đến 42

Câu 35. Dấu hiệu nào dùng để xác định một văn bản là văn bản quy phạm pháp luật?
A. Có số, ký hiệu và được đóng dấu
B. Có chứa quy phạm pháp luật và được ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục luật định
C. Được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành
D. Được gửi đến nhiều cơ quan, tổ chức để thực hiện

Câu 36. Hình thức nào dưới đây có trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã?
A. Thông tư
B. Chỉ thị
C. Nghị định
D. Nghị quyết

Câu 37. Hình thức nào dưới đây có trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã?
A. Quyết định
B. Nghị quyết
C. Pháp lệnh
D. Thông tư

Câu 38. Một nghị định và một thông tư đang có hiệu lực quy định khác nhau về cùng một vấn đề. Theo nguyên tắc chung tại Điều 58, áp dụng văn bản nào?
A. Thông tư, nếu thông tư được ban hành sau
B. Văn bản nào được cơ quan thực hiện sử dụng thường xuyên hơn
C. Nghị định, do có hiệu lực pháp lý cao hơn
D. Văn bản nào quy định chi tiết hơn

Câu 39. Hai thông tư do cùng một Bộ trưởng ban hành, có cùng hiệu lực pháp lý và đang có hiệu lực, quy định khác nhau về cùng một vấn đề. Không có quy định đặc thù về áp dụng. Chọn phương án đúng.
A. Áp dụng thông tư có số thứ tự nhỏ hơn
B. Áp dụng quy định của thông tư ban hành sau
C. Áp dụng cả hai theo quyết định của cơ quan xử lý
D. Áp dụng thông tư ban hành trước vì đã được thực hiện lâu hơn

Câu 40. Một hành vi xảy ra ngày 25/8. Văn bản mới điều chỉnh hành

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

vi đó có hiệu lực ngày 01/9 và không quy định hiệu lực trở về trước. Không có quy định đặc thù hoặc chuyển tiếp áp dụng cho tình huống. Theo nguyên tắc chung, lấy mốc nào để xác định văn bản áp dụng?
A. Ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ
B. Ngày cơ quan ban hành quyết định xử lý
C. Ngày người có liên quan biết về văn bản mới
D. Ngày xảy ra hành vi, tức ngày 25/8

Câu 41. Trường hợp nào bị cấm quy định hiệu lực trở về trước theo khoản 2 Điều 55?
A. Cho phép hưởng quyền lợi theo luật trong trường hợp đáp ứng điều kiện về thẩm quyền và sự cần thiết
B. Thực hiện lợi ích của tổ chức đã được Quốc hội quy định, khi đáp ứng các điều kiện luật định
C. Đặt ra trách nhiệm pháp lý nặng hơn cho hành vi đã xảy ra
D. Bảo đảm lợi ích chung của xã hội trong trường hợp đáp ứng các điều kiện luật định

Câu 42. Khi điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và văn bản quy phạm pháp luật trong nước quy định khác nhau về cùng một vấn đề, văn bản trong nước nào là ngoại lệ đối với nguyên tắc ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế?
A. Hiến pháp
B. Luật
C. Nghị định
D. Thông tư

F. Luật Phòng, chống tham nhũng — Câu 43 đến 50

Câu 43. Yếu tố nào phù hợp với định nghĩa tham nhũng trong Luật Phòng, chống tham nhũng?
A. Mọi sai sót nghiệp vụ do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện
B. Mọi hành vi gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước
C. Mọi tranh chấp liên quan đến tài sản của cơ quan nhà nước
D. Hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi

Câu 44. Một công chức nhận tiền từ doanh nghiệp để làm sai lệch kết quả xử lý hồ sơ theo thỏa thuận với doanh nghiệp. Hành vi nhận tiền này phù hợp nhất với nhóm hành vi nào tại Điều 2?
A. Tham ô tài sản
B. Nhận hối lộ
C. Môi giới hối lộ
D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

Câu 45. Hành vi nào được luật liệt kê là hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước khi do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực này thực hiện?
A. Tham ô tài sản
B. Nhũng nhiễu vì vụ lợi
C. Giả mạo trong công tác vì vụ lợi
D. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi

Câu 46. Một doanh nghiệp đang có hồ sơ do công chức X giải quyết gửi quà sinh nhật riêng cho X. Theo quy tắc nhận quà tặng tại Điều 22, X phải xử sự thế nào?
A. Có thể nhận nếu doanh nghiệp gửi ngoài giờ làm việc
B. Có thể nhận nếu món quà được chuyển qua người thân
C. Không nhận trực tiếp hoặc gián tiếp vì doanh nghiệp có liên quan đến công việc do X giải quyết
D. Có thể nhận nếu doanh nghiệp cam kết không đề nghị ưu tiên xử lý

Câu 47. Công chức được giao thẩm định một hồ sơ và biết lợi ích của người thân có thể tác động không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Theo Điều 23, công chức phải làm gì?
A. Tiếp tục thẩm định và chỉ báo cáo nếu đã xảy ra thiệt hại
B. Báo cáo người có thẩm quyền để xem xét, xử lý tình huống xung đột lợi ích
C. Tự chuyển hồ sơ cho đồng nghiệp và bỏ qua thủ tục báo cáo
D. Chỉ thông báo cho người thân về việc mình được phân công

Câu 48. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, khoảng thời hạn định kỳ chuyển đổi đối với vị trí công tác thuộc diện phải chuyển đổi là bao lâu?
A. Từ đủ 6 tháng đến 1 năm
B. Từ đủ 1 năm đến 2 năm
C. Từ đủ 3 năm đến 7 năm
D. Từ đủ 2 năm đến 5 năm, tùy đặc thù ngành, lĩnh vực

Câu 49. Theo quy định có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, ngưỡng giá trị kê khai đối với mỗi loại tài sản thuộc nhóm kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và tài sản khác tại điểm b khoản 1 Điều 35 là bao nhiêu?
A. Từ 150 triệu đồng trở lên
B. Từ 50 triệu đồng trở lên
C. Từ 300 triệu đồng trở lên
D. Từ 1 tỷ đồng trở lên

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

Câu 50. Theo quy định có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, người có nghĩa vụ kê khai thuộc trường hợp kê khai bổ sung, chưa kê khai hằng năm theo khoản 3 Điều 36, phải kê khai bổ sung khi tài sản, thu nhập trong năm biến động từ mức nào?

A. 100 triệu đồng
B. 150 triệu đồng
C. 1 tỷ đồng
D. 300 triệu đồng

II. Bảng đáp án

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	11	D	21	A	31	D	41	C
2	D	12	B	22	C	32	B	42	A
3	A	13	A	23	B	33	A	43	D
4	C	14	C	24	D	34	C	44	B
5	A	15	D	25	A	35	B	45	A
6	C	16	B	26	C	36	D	46	C
7	B	17	A	27	D	37	A	47	B
8	D	18	C	28	B	38	C	48	D
9	C	19	B	29	A	39	B	49	A
10	A	20	D	30	C	40	D	50	C

III. Giải thích chi tiết

A. Hiến pháp năm 2013

Căn cứ phần này là Hiến pháp năm 2013, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 203/2025/QH15, đối chiếu Văn bản hợp nhất số 52/VBHN-VPQH.

Câu 1 — B | Khoản 2 Điều 2. Nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước. Quốc hội và Hội đồng nhân dân là những cơ quan qua đó Nhân dân thực hiện quyền lực bằng hình thức dân chủ đại diện.

Câu 2 — D | Khoản 3 Điều 2. Hiến pháp xác định quyền lực nhà nước thống nhất. Việc phân công xác định cơ quan thực hiện từng quyền, việc phối hợp giúp các cơ quan thực hiện nhiệm vụ có liên quan, còn kiểm soát đặt việc thực thi quyền lực trong cơ chế giám sát và kiềm chế theo Hiến pháp, pháp luật.

Câu 3 — A | Điều 6. Trưng cầu ý dân là ví dụ về dân chủ trực tiếp. Nhân

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

dân cũng thực hiện quyền lực thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan khác của Nhà nước theo hình thức dân chủ đại diện.

Câu 4 — C | Khoản 2 Điều 14. Hai điều kiện cần xác định là căn cứ hạn chế phải do **luật** quy định và việc hạn chế phải thật sự cần thiết vì một lý do được Hiến pháp nêu. Quốc phòng là một trong các lý do đó. Công văn, thông tư và quy chế nội bộ đều thiếu căn cứ về hình thức văn bản để tự đặt ra hạn chế.

Câu 5 — A | Khoản 1 Điều 16. Hiến pháp dùng chủ thể **mọi người**. Vì vậy, các phương án giới hạn nguyên tắc bình đẳng theo quốc tịch, độ tuổi hoặc năng lực hành vi dân sự đều thu hẹp phạm vi của điều khoản.

Câu 6 — C | Điều 27. Mốc tuổi là đủ 18 tuổi đối với quyền bầu cử và đủ 21 tuổi đối với quyền ứng cử. Đây là hai điều kiện tuổi riêng, áp dụng cho từng quyền.

Câu 7 — B | Điều 69. Quốc hội thực hiện cả quyền lập hiến và quyền lập pháp. Việc Ủy ban Thường vụ Quốc hội được ban hành pháp lệnh trong phạm vi thẩm quyền là một vấn đề riêng.

Câu 8 — D | Điều 86. Chủ tịch nước đứng đầu Nhà nước và đại diện Nhà nước về đối nội, đối ngoại. Trong bộ máy nhà nước, Thủ tướng giữ vị trí người đứng đầu Chính phủ, còn Chủ tịch Quốc hội giữ chức danh lãnh đạo Quốc hội.

Câu 9 — C | Khoản 1 Điều 102 và khoản 1 Điều 107. Tòa án nhân dân thực hiện quyền tư pháp thông qua chức năng xét xử. Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Đề hỏi cơ quan **thực hiện quyền tư pháp**, nên chọn Tòa án nhân dân.

Câu 10 — A | Khoản 15 Điều 70 và khoản 13 Điều 74. Quốc hội có thẩm quyền **quyết định** việc trưng cầu ý dân. Ủy ban Thường vụ Quốc hội **tổ chức** trưng cầu ý dân theo quyết định của Quốc hội. Hai động từ trong điều khoản xác định hai thẩm quyền khác nhau.

B. Luật Cán bộ, công chức

Căn cứ phần này là Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15.

Câu 11 — D | Khoản 1 Điều 1. Dấu hiệu được hỏi là giữ chức vụ, chức danh **theo nhiệm kỳ** thông qua bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm hoặc chỉ định. Định nghĩa đầy đủ còn quy định về quốc tịch, cơ quan nơi công tác, biên chế và nguồn lương.

Câu 12 — B | Khoản 2 Điều 1. Việc được **tuyển dụng vào vị trí việc làm** trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị do luật xác định là dấu hiệu đúng. Làm việc tại một đơn vị sử dụng ngân sách theo hợp đồng lao động, tự nó,

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

chưa đủ để xác lập tư cách công chức.

Câu 13 — A | Khoản 5 Điều 5. Ngạch là tên gọi thể hiện thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ của công chức. **Vị trí việc làm** xác định công việc gắn với chức vụ, chức danh, ngạch trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Câu 14 — C | Khoản 10 Điều 5. Tình huống có đủ dấu hiệu của biệt phái là công chức được **cử đi làm việc có thời hạn**, đến cơ quan khác **ngoài phạm vi cơ quan quản lý** và theo yêu cầu nhiệm vụ. Luân chuyển có mục đích đào tạo, bồi dưỡng hoặc rèn luyện cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý theo điều kiện luật định.

Câu 15 — D | Khoản 2 Điều 7. Công chức có nghĩa vụ báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Quyền quyết định biện pháp xử lý phụ thuộc vào thẩm quyền của người hoặc cơ quan tiếp nhận vụ việc.

Câu 16 — B | Khoản 5 Điều 7. Bước đầu là báo cáo kịp thời **bằng văn bản với người ra quyết định**. Nếu người đó vẫn quyết định thi hành, công chức phải chấp hành, đồng thời báo cáo bằng văn bản với cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Theo điều khoản này, công chức không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành trong trường hợp đó, còn người ra quyết định chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Câu 17 — A | Khoản 4 Điều 9. Quyền được cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ thi hành công vụ gắn với nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phạm vi này giúp phân biệt quyền tiếp cận dữ liệu nghiệp vụ với việc truy cập toàn bộ dữ liệu hoặc cung cấp dữ liệu ra bên ngoài.

Câu 18 — C | Khoản 3 Điều 8. Người đứng đầu có trách nhiệm tổ chức các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi quản lý. Bảo vệ bí mật nhà nước, chấp hành nội quy và sử dụng tiết kiệm tài sản công là những nghĩa vụ chung tại Điều 7.

C. Luật Tổ chức Chính phủ

Căn cứ phần này là Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15, đối chiếu Văn bản hợp nhất số 27/VBHN-VPQH năm 2026.

Câu 19 — B | Khoản 1 Điều 1. Đáp án B có đủ ba yếu tố là vị trí cao nhất trong hệ thống hành chính nhà nước, chức năng thực hiện quyền hành pháp và quan hệ chấp hành đối với Quốc hội. Phương án A mô tả vị trí và một chức năng của Quốc hội.

Câu 20 — D | Khoản 1 Điều 2. Luật liệt kê bốn nhóm thành viên Chính

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

phủ. Cần phân biệt **Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ**, thuộc thành phần Chính phủ, với người đứng đầu **cơ quan thuộc Chính phủ**, chức danh không nằm trong danh sách này.

Câu 21 — A | Điều 3. Nhiệm kỳ của Chính phủ theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Khi Quốc hội hết nhiệm kỳ, Chính phủ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho đến khi Quốc hội khóa mới thành lập Chính phủ, bảo đảm hoạt động hành chính được duy trì trong giai đoạn chuyển tiếp.

Câu 22 — C | Khoản 1 Điều 4. Chủ tịch nước đề nghị nhân sự, Quốc hội bầu và người được bầu phải là đại biểu Quốc hội. Câu hỏi kiểm tra cả chủ thể đề nghị lẫn chủ thể quyết định.

Câu 23 — B | Khoản 2 Điều 4. Luật xác định Thủ tướng đứng đầu **Chính phủ** và **hệ thống hành chính nhà nước**. Hai phạm vi này thể hiện vai trò lãnh đạo Chính phủ và điều hành hệ thống hành chính.

Câu 24 — D | Khoản 2 Điều 1. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội. Phạm vi **báo cáo công tác** gồm ba chủ thể là Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước.

Câu 25 — A | Khoản 3 Điều 5. Luật yêu cầu phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng chủ thể, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Vì vậy, cơ chế lãnh đạo tập thể vẫn đi kèm việc xác định cá nhân phụ trách.

Câu 26 — C | Khoản 3 Điều 6. Với công việc đã được phân quyền, vai trò của Chính phủ là hướng dẫn. Chính quyền địa phương có trách nhiệm chủ động quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân quyền.

D. Luật Tổ chức chính quyền địa phương

Căn cứ phần này là Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Câu 27 — D | Khoản 1 Điều 1. Luật tổ chức đơn vị hành chính theo hai cấp là **cấp tỉnh** và **cấp xã**. Phương án có cấp huyện phản ánh mô hình trước khi tổ chức lại theo luật này.

Câu 28 — B | Điểm b khoản 1 Điều 1. Cấp xã gồm **xã, phường, đặc khu**. Trong câu hỏi về mô hình hai cấp, đặc khu được xếp cùng cấp hành chính với xã và phường.

Câu 29 — A | Điều 2. Theo quy tắc chung, cấp chính quyền địa phương gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Luật có quy định riêng về tổ chức tại đặc khu trong trường hợp đặc thù được nêu ở câu 32.

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

Câu 30 — C | Khoản 1 Điều 4. Hội đồng nhân dân hoạt động tập thể và quyết định theo đa số. Nguyên tắc này giải thích vì sao thẩm quyền quyết định của tập thể không thể chuyển thành quyền quyết định chung của riêng Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Câu 31 — D | Khoản 1 Điều 6. Hội đồng nhân dân **cùng cấp** bầu Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương. Ủy ban nhân dân vừa là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, vừa là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Câu 32 — B | Khoản 1 Điều 28. Mức 800 người thường trú thấp hơn ngưỡng **1.000 người**. Đặc khu thuộc trường hợp này không tổ chức cấp chính quyền địa phương. Ủy ban nhân dân đặc khu do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập và thực hiện vai trò của chính quyền địa phương tại đặc khu.

Câu 33 — A | Khoản 1 Điều 12. Phân quyền cho chính quyền địa phương phải được quy định trong **luật hoặc nghị quyết của Quốc hội**. Đây là dấu hiệu về căn cứ pháp lý giúp phân biệt phân quyền với việc giao thực hiện nhiệm vụ bằng cơ chế phân cấp hoặc ủy quyền.

Câu 34 — C | Khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 14. Văn bản ủy quyền phải xác định ai được giao làm việc gì, trong phạm vi nào, trong bao lâu, theo cách thức và điều kiện nào. Nhờ đó có thể xác định trách nhiệm khi người nhận thực hiện vượt phạm vi hoặc quá thời hạn. Việc ủy quyền chỉ thực hiện với nhiệm vụ, quyền hạn mà pháp luật cho phép ủy quyền.

E. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ phần này là Luật số 64/2025/QH15, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Câu 35 — B | Điều 2. Cần kiểm tra đồng thời **nội dung chứa quy phạm pháp luật** và **việc ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục**. Số, ký hiệu, con dấu hoặc việc đăng tải công khai đều chưa đủ để kết luận.

Câu 36 — D | Điều 4, đã được sửa đổi bởi Luật số 87/2025/QH15. Hình thức văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã là **nghị quyết**. Một nghị quyết cụ thể còn phải đáp ứng các điều kiện về nội dung và việc ban hành tại Điều 2.

Câu 37 — A | Điều 4, đã được sửa đổi bởi Luật số 87/2025/QH15. Hình thức tương ứng của Ủy ban nhân dân cấp xã là **quyết định**. Khi phân loại một quyết định cụ thể, cần kiểm tra quyết định ấy đặt ra quy tắc chung hay chỉ giải quyết một vụ việc cá biệt.

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

Câu 38 — C | Khoản 3 Điều 58. Khi hai văn bản khác cấp hiệu lực pháp lý quy định khác nhau về cùng một vấn đề, áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Thông tư được ban hành sau hoặc quy định chi tiết hơn vẫn có hiệu lực pháp lý thấp hơn nghị định.

Câu 39 — B | Khoản 4 Điều 58. Hai thông tư trong đề do cùng một chủ thể ban hành và cùng điều chỉnh một vấn đề. Với các dữ kiện đó, dùng quy định của văn bản **ban hành sau**. Số thứ tự văn bản và thời gian đã áp dụng trên thực tế không quyết định kết quả.

Câu 40 — D | Khoản 1 và khoản 2 Điều 58. Văn bản thường được áp dụng đối với hành vi, sự kiện xảy ra trong thời gian văn bản có hiệu lực. Hành vi xảy ra ngày 25/8, trước ngày văn bản mới có hiệu lực. Vì đề đã loại trừ hiệu lực trở về trước và quy định đặc thù, phải xác định quy định có hiệu lực vào ngày 25/8.

Câu 41 — C | Khoản 2 Điều 55. Luật cấm quy định hiệu lực trở về trước trong hai trường hợp. Một là đặt trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà tại thời điểm thực hiện, pháp luật chưa quy định trách nhiệm. Hai là đặt trách nhiệm pháp lý **nặng hơn**. Phương án C thuộc trường hợp thứ hai.

Câu 42 — A | Khoản 5 Điều 58. Quy tắc chung là ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên nếu có quy định khác nhau về cùng một vấn đề. **Hiến pháp** là ngoại lệ được nêu trực tiếp trong điều khoản.

F. Luật Phòng, chống tham nhũng

Căn cứ phần này là Luật số 36/2018/QH14, đối chiếu Văn bản hợp nhất số 65/VBHN-VPQH năm 2026. Các nội dung sửa đổi được hỏi ở câu 49 và 50 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 theo Luật số 132/2025/QH15.

Câu 43 — D | Khoản 1 Điều 3. Định nghĩa có ba dấu hiệu gắn với nhau là chủ thể có chức vụ, quyền hạn, hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn và yếu tố vụ lợi. Chỉ biết có sai sót nghiệp vụ hoặc thiệt hại ngân sách thì chưa đủ dữ kiện để xác định hành vi tham nhũng.

Câu 44 — B | Điểm b khoản 1 Điều 2. Dữ kiện quyết định là công chức trực tiếp **nhận tiền để làm sai lệch việc xử lý hồ sơ theo thỏa thuận**. Điều đó phù hợp với nhóm hành vi nhận hối lộ. Môi giới hối lộ gắn với vai trò trung gian giữa các bên.

Câu 45 — A | Khoản 2 Điều 2. Danh mục tại khoản này gồm tham ô tài sản, nhận hối lộ và đưa hoặc môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi. Trong bốn phương án, chỉ tham ô tài sản thuộc danh mục được hỏi.

Tài liệu thuộc bản quyền của TS. Trần Quang Vũ, Z, M: 0913106015

Câu 46 — C | Khoản 2 Điều 22. Mối liên hệ giữa bên tặng quà và công việc đang được giải quyết là yếu tố quyết định. Việc ghi quà sinh nhật, giao ngoài giờ hay chuyển qua người thân đều không làm mất mối liên hệ đó.

Câu 47 — B | Khoản 8 Điều 3 và khoản 1 Điều 23. Nghĩa vụ báo cáo phát sinh khi người được giao nhiệm vụ biết hoặc buộc phải biết có xung đột lợi ích. Mục đích là để người có thẩm quyền đánh giá và xử lý tình huống trước khi lợi ích riêng ảnh hưởng đến việc thi hành công vụ.

Câu 48 — D | Khoản 2 Điều 25. Luật quy định khoảng thời hạn **từ đủ 2 năm đến 5 năm**. Mốc cụ thể phụ thuộc vào đặc thù ngành, lĩnh vực và quy định áp dụng cho từng vị trí thuộc diện định kỳ chuyển đổi.

Câu 49 — A | Điểm b khoản 1 Điều 35. Mức **150 triệu đồng** áp dụng cho **mỗi loại tài sản** thuộc nhóm được hỏi. Quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản, tài khoản ở nước ngoài thuộc các điểm khác của điều luật, nên không áp dụng ngưỡng này để loại chúng khỏi nội dung kê khai.

Câu 50 — C | Khoản 2 Điều 36. Mức **1 tỷ đồng** là ngưỡng biến động tài sản, thu nhập **trong năm** để xác định nghĩa vụ kê khai bổ sung. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31/12 của năm có biến động, trừ trường hợp đã kê khai theo khoản 3 Điều 36. Mức **150 triệu đồng** ở câu 49 dùng để xác định tài sản thuộc nhóm phải kê khai, nên hai ngưỡng giải quyết hai câu hỏi khác nhau.